

Bản án số: 06/2018/HS-ST

Ngày: 27-3-2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ TÚ, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoàng Lâm**.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Sơn Thị Vành Đa.

Ông Nguyễn Thành Nghiêm.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Kim Yến** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa:

Ông Danh Thành Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2018/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 3 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Lê Hữu N1, sinh năm 1997, tại huyện P, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú ấp M, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp làm thuê; trình độ học vấn 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn T (c) và bà Lương Thị Mỹ C (s); có vợ Dương Thị Cẩm D và 01 con; tiền sự có 01 tiền sự, vào ngày 24 tháng 01 năm 2017, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Lái Hiếu, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường trong thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; tiền án có 01 tiền án, vào ngày 23 tháng 5 năm 2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 15 tháng 6 năm 2015; bị bắt tạm giữ ngày 24 tháng 10 năm 2017, sau đó chuyển qua tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Hữu N2, sinh ngày 02 tháng 3 năm 2000, tại huyện P, tỉnh Hậu Giang; nơi cư trú ấp M, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp làm thuê;

trình độ học vấn 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Hùng L (s) và bà Huỳnh Hồng D (s); vợ và con chưa có; tiền sự có 01 tiền sự, vào ngày 19 tháng 10 năm 2016, bị Phó trưởng Công an thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 375.000 đồng về hành vi tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng và đã nộp phạt xong vào ngày 26 tháng 10 năm 2016; tiền án không; bị bắt tạm giữ ngày 24 tháng 10 năm 2017, sau đó chuyển qua tạm giam cho đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông **Trương Hùng L**, sinh năm 1973; cư trú tại ấp M, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

2. Bà **Huỳnh Hồng D**, sinh năm 1973; cư trú tại ấp M, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

3. **Dương Thị Cẩm D**, sinh năm 1994; cư trú tại ấp M, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

4. **Trương Hoàng D**, sinh năm 1993; cư trú tại ấp M, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang. (có mặt)

5. **Nguyễn Hữu L**, sinh năm 1986; cư trú tại ấp T, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- *Người làm chứng:* **Trịnh Hữu T1**, sinh năm 1982; cư trú tại khu vực 2, phường L, thị xã N, tỉnh Hậu Giang. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ ngày 24 tháng 10 năm 2017, Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Sóc Trăng phối hợp với Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng tiến hành kiểm tra và bắt quả tang tại quán cà phê Thái Ngọc, ở ấp M, xã L, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, Lê Hữu N1 và Trương Hữu N2 đang bán ma túy cho Nguyễn Hữu L. Công an thu giữ trên tay N1 03 bịch nylon và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc xanh cam được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Khám xét trên người N1, Công an còn thu giữ thêm 01 bịch nylon được hàn kín hai đầu bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Ngày 24 tháng 10 năm 2017, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng giám định chất tinh thể màu trắng trong 04 bịch nylon và 01 đoạn ống nhựa nêu trên. Kết quả, tại bản kết luận giám định số 53/GĐMT-PC54 ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng xác định: Mẫu tinh thể được niêm phong gửi giám định là Methamphetamine, trọng lượng 0,207 gam, là chất ma túy nằm

trong danh mục II, STT67, Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

Trong quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra còn xác định được như sau:

Ngoài lần bị bắt quả tang, N1 và N2 còn cùng bán cho L thêm 01 lần 01 tép ma túy đá với giá 500.000 đồng vào khoảng 13 giờ ngày 23 tháng 10 năm 2017, cũng tại quán cà phê Thái Ngọc; bán cho Nguyễn Thị T2 02 lần: lần đầu cách ngày bị bắt khoảng 02 tháng, bán cho T2 01 tép ma túy đá với giá 300.000 đồng, tại quán cà phê Thái Ngọc và lần hai cách lần đầu khoảng 01 tuần, cũng tại quán cà phê Thái Ngọc, bán cho T2 01 tép ma túy đá với giá 300.000 đồng; bán cho Trịnh Hữu T1 02 lần: lần đầu vào ngày 18 tháng 10 năm 2017, bán cho T1 01 tép ma túy đá với giá 200.000 đồng tại cầu vượt Sóc Trăng và lần hai vào khoảng 10 giờ ngày 20 tháng 10 năm 2017, bán cho T1 01 tép ma túy đá với giá 200.000 đồng tại nhà của N1.

N1 còn tự mình bán ma túy đá cho L thêm 01 lần vào khoảng 15 giờ ngày 20 tháng 10 năm 2017, tại dốc cầu Mỹ Khánh A, xã L, huyện M, số lượng là 01 tép với giá 500.000 đồng; bán cho T2 thêm 01 lần cách ngày bị bắt khoảng 02 tháng 17 ngày, tại cây xăng Trung Nghĩa, thuộc ấp M, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang, số lượng là 03 tép với giá 900.000 đồng; bán cho T1 thêm 01 lần vào ngày 22 tháng 10 năm 2017, tại cầu Nông trường Mùa Xuân, thuộc ấp M, xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang, số lượng là 01 tép với giá 200.000 đồng.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra cũng xác định được: Sau khi mua ma túy từ N1 và N2, Nguyễn Thị T2 đem về bán lại cho nhiều người trên địa bàn xã H, huyện M. Cơ quan cảnh sát điều tra cũng đã khởi tố, điều tra đối với T2. Tuy nhiên, sau khi nhận kết luận điều tra và trong giai đoạn truy tố, T2 đã bỏ trốn. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đã ra Quyết định tách vụ án, tạm đình chỉ vụ án đối với T2, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra, N1 và N2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như đã nêu trên.

Về vật chứng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú có thu giữ của N1 04 bịch nylon được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc xanh cam được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất tinh thể rắn, 01 bao vỏ thuốc lá nhãn hiệu HERO, 01 lưỡi lam bằng kim loại màu trắng, 01 chiếc ví màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh số IMEI 356472/06/385383/3 cùng 01 thẻ sim Mobifone số seri 8401100514464878; thu giữ của N2 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO màu vàng đồng, biển số 95H1-037.41, 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen viền đỏ, số IMEI 358233/03/629274/1 cùng 01 thẻ sim Mobifone số seri 84011708920361350T, 01 nắp chai nhựa màu vàng có gắn một đoạn ống hút nhựa màu xanh và một đoạn ống hút nhựa màu trắng đỏ xanh, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 đoạn ống hút nhựa sọc màu xanh trắng đỏ

được hàn kín một đầu và một đầu được cắt nhọn, 01 đoạn ống hút nhựa sọc màu trắng cam tím, 01 ống thủy tinh trong suốt; thu giữ của T2 01 điện thoại di động màu trắng đã qua sử dụng, trên màn hình có chữ LV Mobile và LV118, có số IMEI 8414011180573191 và số sim 02215890518, 01 cây nỏ dùng để sử dụng ma túy, 01 bịch nylon dùng để sử dụng ma túy đã qua sử dụng; thu giữ của Nguyễn Hữu L 01 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng. Ngoài ra, trong giai đoạn điều tra, bà Huỳnh Hồng D (mẹ bị cáo N2) giao nộp thay cho N2 số tiền Việt Nam 500.000 đồng do N2 phạm tội mà có. Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA NOUVO màu vàng đồng, biển số 95H1-037.41 cho chủ sở hữu là ông Trương Hùng L, các vật chứng còn lại thì chưa xử lý.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKS ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng đã truy tố bị cáo Lê Hữu N1 và Trương Hữu N2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo N1 và N2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như cáo trạng đã truy tố. Hành vi của hai bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội mua bán trái phép chất ma túy. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với hai bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo N1 là người giữ vai trò chính trong vụ án và có nhân thân xấu, có 01 tiền sự, đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính và 01 tiền án, đến ngày phạm tội chưa được xóa án tích, là thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm, bị cáo cũng biết rõ Nhân là người chưa thành niên nhưng vẫn rủ rê N2 tham gia bán ma túy, là thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự xúi giục người chưa thành niên phạm tội. Tuy nhiên, bị cáo cũng có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là thành khẩn khai báo, tự thú các lần bán ma túy trước khi bị bắt quả tang. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194; điểm g, n khoản 1 Điều 48; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo N1 từ 08 năm tù đến 09 năm tù. Đối với bị cáo N2 là người giữ vai trò giúp sức tích cực cho bị cáo N1 và cũng có nhân thân xấu, có 01 tiền sự, đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Tuy nhiên, bị cáo cũng có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là thành khẩn khai báo, tự thú các lần bán ma túy trước khi bị bắt quả tang và gia đình có công với nước có ông ngoại là liệt sỹ. Mặt khác, khi phạm tội bị cáo là người chưa thành niên trong độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 và khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội, về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 3

Điều 7, Điều 54 và Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo N2 từ 04 năm tù đến 05 năm tù. Về hình phạt bổ sung, do bị cáo N1 không có nghề nghiệp ổn định và bị cáo N2 là người dưới 18 tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo. Về xử lý vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý. Ngoài ra, đối với đối tượng tên L, là người bán ma túy cho bị cáo N1, Cơ quan cảnh sát điều tra cũng chưa xác định được nên khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

- Bị cáo N1 và N2 tự bào chữa: Nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, không có ý kiến gì.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trương Hùng L, bà Huỳnh Hồng D, Dương Thị Cẩm D và Trương Hoàng D không có ý kiến gì.

- Lời nói sau cùng của bị cáo N1 và N2: Xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hữu L và người làm chứng Trịnh Hữu T1 vắng mặt. Kiểm sát viên đề nghị xét xử vắng mặt hai người này, các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử nhận thấy, quá trình điều tra, L và T1 đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, việc vắng mặt không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ Điều 292 và Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng không có người nào có ý kiến và khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm, các bị cáo Lê Hữu N1, Trương Hữu N2 đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính các bị cáo trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để khẳng định: Các bị cáo là người nghiện ma túy. Để có tiền sử dụng ma túy, N1 mua ma túy của một người tên L (chưa xác định được cụ thể) về chia nhỏ rồi cùng với N2 bán lại cho những người nghiện. Đến ngày bị bắt quả tang (tức ngày 24 tháng 10 năm 2017), N1 cùng N2

bán ma túy cho Nguyễn Hữu L 02 lần, Trịnh Hữu T1 02 lần và Nguyễn Thị T2 02 lần. Ngoài ra, N1 còn tự mình bán ma túy cho L thêm 01 lần, T1 01 lần và T2 01 lần. Tổng cộng N1 bán ma túy 09 lần, N2 bán ma túy 06 lần. Theo Kết luận giám định số 53/GĐMT-PC54 ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sóc Trăng thì chất tinh thể màu trắng trong 04 bịch nylon và 01 đoạn ống nhựa thu giữ của N1 vào ngày bị bắt quả tang được niêm phong gửi giám định là Methamphetamine, trọng lượng 0,207 gam. Căn cứ Danh mục II ban hành kèm theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ, về ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất thì Methamphetamine là chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo N1 và N2 đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định: *“Người nào....mua bán trái phép.....chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”*. Tuy nhiên, các bị cáo đã nhiều lần bán chất ma túy Methamphetamine là phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc tình tiết định khung tăng nặng là “phạm tội nhiều lần” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự quy định: *“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:.....b) Phạm tội nhiều lần;.....”*. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú truy tố bị cáo N1 và N2 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

[4] Hội đồng xét xử nhận thấy, bị cáo N1 và N2 là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết ma túy là chất mà Nhà nước cấm mua bán nhưng các bị cáo vẫn làm nên các bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp; hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo là gây nguy hại rất lớn cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về mua bán các chất ma túy, đồng thời gây ảnh hưởng rất xấu đến an ninh trật tự ở địa phương, kéo theo nhiều tệ nạn xã hội khác nên cần thiết phải xử lý thật nghiêm các bị cáo trước pháp luật. Để cá thể hóa hình phạt đối với các bị cáo, căn cứ Điều 20 và Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo trong vụ án như sau:

[4.1] Đối với bị cáo Lê Hữu N1: Bị cáo là người phải chịu mức hình phạt tù cao nhất so với bị cáo Trương Hữu N2. Bởi lẽ, bị cáo là người giữ vai trò chính, có nhân thân xấu với 01 tiền sự, vào ngày 24 tháng 01 năm 2017, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Lái Hiếu, thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang ra Quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại phường trong thời hạn 03 tháng về hành vi

sử dụng trái phép chất ma túy, đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính và đặc biệt là có 01 tiền án, vào ngày 23 tháng 5 năm 2014, bị Tòa án nhân dân thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang xử phạt 18 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến ngày phạm tội chưa được xóa án tích, là thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, đồng thời bị cáo còn xúi giục bị cáo N2 là người dưới 18 tuổi phạm tội, là thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “xúi giục người chưa thành niên phạm tội” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, bị cáo cũng có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là sau khi phạm tội, bị cáo đã khai báo đầy đủ, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tự thú các lần bán ma túy trước khi bắt quả tang nên trong quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng đã xem xét, cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “tự thú” và “thành khẩn khai báo” theo quy định tại các điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

[4.2] Đối với bị cáo Trương Hữu N2: Bị cáo cũng là đồng phạm giúp sức tích cực cho bị cáo Nghĩa trong việc bán ma túy, cùng với N1 bán ma túy 06 lần và cũng có nhân thân xấu với 01 tiền sự, vào ngày 19 tháng 10 năm 2016, bị Phó trưởng Công an thị xã Ngã Bảy, tỉnh Hậu Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 375.000 đồng về hành vi tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng, đến ngày phạm tội chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Vì vậy, bị cáo cũng phải chịu mức hình phạt tù thật nghiêm. Tuy nhiên, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đó là trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo đầy đủ, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tự thú các lần bán ma túy, gia đình bị cáo có công với nước có ông ngoại là liệt sỹ nên trong quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng đã xem xét, cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “tự thú” và “thành khẩn khai báo” theo quy định tại các điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Ngoài ra, khi phạm tội, bị cáo là người chưa thành niên, trong độ tuổi từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử còn áp dụng thêm điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội, về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 7, Điều 54, Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009, xử phạt bị cáo mức hình phạt tù không vượt quá ba phần tư mức phạt tù mà khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 quy định.

[5] Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với N1 và N2 là có căn cứ nên

Hội đồng xét xử chấp nhận. Về mức hình phạt, Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo N1 từ 08 năm tù đến 09 năm tù, N2 từ 04 năm tù đến 05 năm tù là tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009 thì: *“Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ một năm đến năm năm”*. Hội đồng xét xử thấy, đối với bị cáo N1, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản, không có chức vụ và nghề nghiệp, công việc chỉ là làm thuê nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với Nghĩa. Đối với bị cáo N2 là người dưới 18 tuổi. Khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: *“Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội”*. Do đó, căn cứ quy định này, Hội đồng xét xử cũng không được áp dụng hình phạt bổ sung đối với N2.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử lý như sau:

[7.1] Đối với 04 bìch nylon được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc xanh cam được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất tinh thể rắn. Kết quả giám định có chứa thành phần Methamphetamine. Đây là vật cấm tàng trữ lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

[7.2] Đối với số tiền Việt Nam 500.000 đồng thu giữ của Nguyễn Hữu L. Đây là tiền bạc mà L trả cho N để mua ma túy vào ngày bị bắt quả tang nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7.3] Đối với số tiền Việt Nam 500.000 đồng do bà Huỳnh Hồng D (mẹ của bị cáo N2) giao nộp trong giai đoạn điều tra. Đây là tiền bạc do N2 phạm tội mà có, N2 nhờ bà D nộp lại, do đó tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7.4] Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh số IMEI 356472/06/385383/3 cùng 01 thẻ sim Mobifone số seri 8401100514464878 thu giữ của bị cáo N1 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen viền đỏ, số IMEI 358233/03/629274/1 cùng 01 thẻ sim Mobifone số seri 84011708920361350T thu giữ của bị cáo Trương Hữu N2. Đây là phương tiện bị cáo N1 và N2 dùng vào việc phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước.

[7.5] Đối với 01 bao vỏ thuốc lá nhãn hiệu HERO, 01 lưỡi lam bằng kim loại màu trắng, 01 chiếc ví màu đen thu giữ của bị cáo N1 và 01 nắp chai nhựa màu vàng có gắn một đoạn ống hút nhựa màu xanh và một đoạn ống hút nhựa màu trắng đỏ xanh, 01 cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 đoạn ống hút nhựa sọc màu xanh trắng đỏ được hàn kín một đầu và một đầu được cắt nhọn, 01 đoạn ống hút nhựa sọc màu trắng cam tím, 01 ống thủy tinh trong suốt thu giữ của bị cáo N2. Những đồ vật này không có giá trị nên tịch thu, tiêu hủy.

[7.6] Đối với 01 điện thoại di động màu trắng đã qua sử dụng, trên màn hình có chữ LV Mobile và LV118, có số IMEI 8414011180573191 và số sim 02215890518, 01 cây nỏ dùng để sử dụng ma túy và 01 bịch nylon dùng để sử dụng ma túy đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Thị T2. Do T2 đã bỏ trốn, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đã ra Quyết định tách vụ án nên Hội đồng xét xử không xử lý các vật chứng thu giữ của T2 trong vụ án này, mà các vật chứng này sẽ được xử lý khi giải quyết vụ án của T2.

[8] Về án phí: Hội đồng xét xử thấy, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 quy định: “*Án phí do người bị kết án hoặc Nhà nước chịu theo quy định của pháp luật. Người bị kết án phải trả án phí theo quyết định của Tòa án. Mức án phí và căn cứ áp dụng được ghi rõ trong bản án, quyết định của Tòa án*” và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: “*Người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm*”. Như vậy, bị cáo N1 và N2 là người bị kết án nên mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Ngoài ra, đi với Nguyễn Thị T2, sau khi mua ma túy từ N1 và N2, T2 đem về bán lại cho nhiều người trên địa bàn xã H, huyện M. Cơ quan cảnh sát điều tra cũng đã khởi tố, điều tra đối với T2. Tuy nhiên, sau khi nhận kết luận điều tra và trong giai đoạn truy tố, T2 đã bỏ trốn. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Tú đã ra Quyết định tách vụ án, tạm đình chỉ vụ án đối với T2, khi nào bắt được sẽ xử lý sau, còn đối tượng tên L, là người bán ma túy cho bị cáo N1, Cơ quan cảnh sát điều tra cũng chưa xác định được nên khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Hữu N1 và Trương Hữu N2 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194; điểm g, n khoản 1 Điều 48; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 20; Điều 53 và Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009. Phạt bị cáo Lê Hữu N1 **09** (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 24 tháng 10 năm 2017).

1.2. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; Điều 33 và khoản 1 Điều 74 Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi, bổ sung năm 2009; điểm h khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc hội, về việc thi hành Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 7, Điều 54 và Điều 91 Bộ luật Hình sự năm 2015. Phạt bị cáo Trương Hữu N2 **04** (bốn) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 24 tháng 10 năm 2017).

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

2.1. Tịch thu, tiêu hủy:

- 04 (bốn) bịch nylon được hàn kín hai đầu, bên trong có chứa chất tinh thể rắn màu trắng, 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc xanh cam được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất tinh thể rắn, kết quả giám định có chứa thành phần Methamphetamine, 01 (một) bao vỏ thuốc lá nhãn hiệu HERO, 01 (một) lưỡi lam bằng kim loại màu trắng và 01 (một) chiếc ví màu đen thu giữ của bị cáo Lê Hữu N1, theo Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án hình sự số 35/QĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- 01 (một) nắp chai nhựa màu vàng có gắn một đoạn ống hút nhựa màu xanh và một đoạn ống hút nhựa màu trắng đỏ xanh, 01 (một) cây kéo bằng kim loại màu trắng, 01 (một) đoạn ống hút nhựa sọc màu xanh trắng đỏ được hàn kín một đầu và một đầu được cắt nhọn, 01 (một) đoạn ống hút nhựa sọc màu trắng cam tím và 01 (một) ống thủy tinh trong suốt thu giữ của bị cáo Trương Hữu N2, theo Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án hình sự số 36/QĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

2.2. Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- Số tiền Việt Nam 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) thu giữ của Nguyễn Hữu L, theo Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án hình sự số 37/QĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- Số tiền Việt Nam 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) do bà Huỳnh Hồng D giao nộp thay cho bị cáo Trương Hữu N2 trong giai đoạn điều tra.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu xanh số IMEI 356472/06/385383/3 cùng 01 thẻ sim Mobifone số seri 8401100514464878 thu giữ của bị cáo Lê Hữu N1, theo Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án hình sự số 35/QĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen viền đỏ, số IMEI 358233/03/629274/1 cùng 01 thẻ sim Mobifone số seri 84011708920361350T thu giữ của bị cáo Trương Hữu N2, theo Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu có liên quan đến vụ án hình sự số 36/QĐ ngày 03 tháng 11 năm 2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mỹ Tú, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lê Hữu N1 và Trương Hữu N2, mỗi bị cáo chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Mỹ Tú;
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Mỹ Tú;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục THADS huyện Mỹ Tú;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Lâm